

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 21-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nhật Nguyên
Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982, nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P, sinh năm 1932 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1932 (chết); chồng: Đặng Quang T, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2019), con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2024 đến ngày 06/02/2024 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Đinh Thị R, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn F, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Lê Minh Q, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2023, **Trần Thị G** thuê nhà của ông **Lê Hoài T1** (sinh năm 1957, địa chỉ: **Số nhà I, Đường Q, khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định**) để mở **quán C**. Khoảng 21 giờ ngày 03/02/2024, **Lê Minh Q** đến quán cà phê của **G**. Giã gặp và hỏi “Có đi gái không”, **Q** hiểu ý Giã hỏi mình có mua dâm không, do có nhu cầu nên **Q** đồng ý. Giã sử dụng điện thoại di động của mình tìm kiếm và đưa hình ảnh của **Đinh Thị R** cho **Q** xem và **Q** đồng ý. **G** gọi điện thoại cho **R** nói “Có khách này em, đến quán cà phê của chị đi”. Rét hiểu ý là đến quán cà phê để bán dâm cho khách nên trả lời “Dạ”. Sau đó, **R** mang theo 02 bao cao su và điều khiển xe mô tô của mình đến quán cà phê. Trong thời gian chờ Rét đến, **G** và **Q** thỏa thuận sau khi mua bán dâm xong thì **Q** sẽ trả tiền phòng cho **G** là 100.000 đồng. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì **R** đến, **G** chỉ phòng ngủ phía sau của quán cà phê để **Q** và **R** thực hiện hành vi mua bán dâm. **Q** và **R** thỏa thuận số tiền mua bán dâm là 200.000 đồng/lượt và sẽ đưa sau khi quan hệ tình dục xong. Lúc 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi **Q** và **R** đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã H** đã tạm giữ và trả lại cho **Đinh Thị R** 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M1-072.37 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S. Hiện tạm giữ: 01 bao cao su hiệu AVITA, vỏ bên ngoài màu cam, còn nguyên vẹn và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu AVITA, màu cam, đã bị xé rách của **Đinh Thị R**; số tiền 300.000 đồng của **Lê Minh Q**; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu xanh, số Imei1: 868289051823615; số Imei2: 868289051823607 của **Trần Thị G**.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố **Trần Thị G** về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Thị G** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà **Đinh Thị R** đã nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M1-072.37 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S, không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông **Lê Minh Q** đã giao nộp số tiền 300.000 đồng, không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền này và vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Thị G** phạm tội Chứa mại dâm và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị Giã t** 18 đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết mình là sai và xin hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Đinh Thị R** đã có lời khai, lời trình bày và xin vắng mặt, ông **Lê Minh Q** đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của bà **R**, ông **Q1** không gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 03/02/2024, bị cáo **G** sử dụng phòng ngủ của mình tại **quán C ở số nhà I, Đường Q, khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định** để cho người khác thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm 01 lần để thu lợi số tiền 100.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo **G** về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, tạo dư luận không tốt trong nhân dân. Nhà nước ta luôn tuyên truyền vận động nhằm ngăn chặn đẩy lùi, hạn chế mức thấp nhất các tệ nạn xã hội nhưng bị cáo vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huy, huân chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo **G** có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình

sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cho bị cáo **G** được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo và bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã H** đã trả lại cho **Đinh Thị R** 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M1-072.37 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S. Bà **R** không yêu cầu gì khác nên không xét.

01 điện thoại di động hiệu Oppo A16k, màu xanh được bị cáo **G** sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 300.000 đồng của **Lê Minh Q** dùng trả tiền phòng và mua dâm nên tịch thu sung ngân sách.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su hiệu AVITA, vỏ ngoài màu cam, còn nguyên vẹn; 01 bao cao su, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu AVITA, màu cam, đã bị xé rách và 01 sim điện thoại số 0987428672.

[8] Về án phí án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **G** phải chịu 200.000 đồng.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật nhưng quá nghiêm khắc. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[10] Ông **Lê Hoài T1** không biết bị cáo **G** thuê nhà để chứa mại dâm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Thị G** phạm tội Chứa mại dâm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Thị G** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21 tháng 6 năm 2024.

Giao bị cáo **Trần Thị G** cho **Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định** giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo **Trần Thị G** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) (Số tiền này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Ủy nhiệm chi số 20 ngày 08/5/2024).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A16K, màu xanh, số IMEI1: 868289051823615, số IMEI2: 868289051823607.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao cao su hiệu AVITA chưa sử dụng, vỏ bên ngoài màu cam; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su hiệu AVITA, màu cam, đã bị xé rách, được niêm phong trong bì thư có đóng dấu đỏ của **Công an phường H** và 01 (một) sim điện thoại số 0987428672 (gắn trong điện thoại di động hiệu Oppo A16K, màu xanh, số IMEI1: 868289051823615, số IMEI2: 868289051823607).

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng